

Số: 60/2022 /QĐST-HNGĐ

Yên Khánh, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2022/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Xóm H, thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm H, thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con: Giao cháu Phạm Phúc T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2016 cho anh Phạm Văn Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Anh T, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị T được chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Chị T và anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ không có tài sản và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005601 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung